

Số: **40** /2016/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **12** tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ
chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12
năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận,
thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 472/TTr-SNV ngày
07 tháng 11 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2016.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC-Ph.

20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Bốn



QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng
và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng
phòng Phòng Tư pháp cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /2016/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Văn bản này quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức danh sau:

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương tại các đơn vị thuộc Sở Tư pháp (gồm phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc).
2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Vị trí, chức trách, nhiệm vụ của cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp

1. Trưởng phòng và chức danh tương đương các đơn vị thuộc Sở Tư pháp là công chức đứng đầu phòng chuyên môn hoặc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, đơn vị, tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Phó Trưởng phòng và chức danh tương đương các đơn vị thuộc Sở Tư pháp có nhiệm vụ giúp Trưởng phòng phụ trách, theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng, đơn vị.

Điều 3. Vị trí, chức trách, nhiệm vụ của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trưởng phòng Tư pháp là công chức đứng đầu Phòng Tư pháp, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng Tư pháp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác tư pháp.

Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Tư pháp; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra

chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp ở cấp xã trên địa bàn theo quy định pháp luật.

2. Phó Trưởng phòng Tư pháp là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác theo sự phân công của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của Phòng.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, trung thành, kiên định với mục tiêu và con đường xã hội chủ nghĩa; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; gương mẫu về đạo đức, lối sống giản dị, lành mạnh, tích cực học tập và nỗ lực làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; không tham nhũng và kiên quyết ngăn ngừa, đấu tranh, xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao; chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức.

d) Trung thực, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết nội bộ tốt, phát huy sức mạnh của cơ quan, đơn vị.

đ) Có tinh thần cầu tiến, tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác.

2. Về kiến thức, năng lực

a) Có khả năng truyền đạt nghị quyết, chỉ thị, đường lối của Đảng và cụ thể hóa, vận dụng có hiệu quả vào tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Có kiến thức pháp luật vững, năng lực dự báo, phát hiện vấn đề, đề xuất phương pháp giải quyết hiệu quả những vấn đề mới.

c) Nắm vững nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp.

d) Có khả năng tổ chức, quản lý, điều hành; phối hợp, tổ chức xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách trong sạch, vững mạnh, tuân thủ kỷ cương; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

đ) Có khả năng xây dựng, quản lý thông tin, số liệu, hồ sơ lưu trữ trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

e) Có trình độ Đại học chuyên ngành Luật hoặc chuyên ngành khác phù hợp trở lên; có trình độ B và tương đương trở lên một trong năm ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, đối với người dân tộc thiểu số thì không áp dụng tiêu



chuẩn này; biết sử dụng máy vi tính và áp dụng kỹ năng về tin học vào công tác quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ.

g) Có chứng chỉ chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

h) Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ công tác và thực sự cần thiết thì Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể xem xét bổ nhiệm công chức, viên chức đang học trung cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

3. Về phong cách lãnh đạo, quản lý

a) Có phương pháp làm việc khoa học, năng động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; bố trí, phân công công việc hợp lý.

b) Chấp hành, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thường xuyên lắng nghe ý kiến của đảng viên và quần chúng; không định kiến, trù dập người dám nói thẳng, nói thật hoặc có ý kiến khác với mình; không bè phái, cục bộ.

c) Sâu sát, nắm bắt cơ sở và gần gũi quần chúng, được công chức, viên chức nơi công tác tín nhiệm; có khả năng quy tụ, tập hợp công chức, viên chức.

4. Về tuổi bổ nhiệm

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

b) Tuổi bổ nhiệm lần đầu đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện không quá 45 tuổi (đối với nam và nữ).

c) Trường hợp đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

5. Có đủ sức khoẻ để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

7. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; có thâm niên công tác ít nhất là 05 năm (60 tháng) đối với Trưởng phòng và chức danh tương đương các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, 03 năm (36 tháng) đối với Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất trước khi được đề nghị bổ nhiệm.

b) Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Trưởng phòng và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Đối với các chức danh Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người được bổ nhiệm phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

Ngoài những tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy định này, người được bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên; có thâm niên công tác ít nhất là 03 năm (36 tháng) đối với Phó Trưởng phòng và chức danh tương đương các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, 02 năm (24 tháng) đối với Phó Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm liên tục gần nhất trước khi được đề nghị bổ nhiệm.

b) Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc quân chủng ưu tú, có thể phát triển đảng.

d) Đối với các chức danh Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, người được bổ nhiệm phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

a) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn; công chức, viên chức đã được quy hoạch bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

b) Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nắm vững quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp cấp huyện để phấn đấu, rèn luyện.

c) Căn cứ các tiêu chuẩn tại Quy định này để nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Khi xét thấy cần thiết, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với các trường hợp vi phạm./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn